

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

**Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam**

Bệnh viện Chợ Rẫy có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp vật tư y tế tiêu hao lần 7 năm 2023 của Bệnh viện Chợ Rẫy với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: BỆNH VIỆN CHỢ RẪY. Địa chỉ: 201B Nguyễn Chí Thanh phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Đào Văn Hiệp- Số điện thoại: 028.38.554.137 – 028.38.554.138 – Line 1213. Email: baogia.bvcr@gmail.com
- Cách tiếp nhận báo giá:
  - Nhận trực tiếp tại Bệnh viện Chợ Rẫy (Phòng Tổ chức-Hành chính), địa chỉ: 201B Nguyễn Chí Thanh phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh vào giờ hành chính các ngày trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu.
  - Địa chỉ email: baogia.bvcr@gmail.com nhận file mềm excel và bản scan.
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08 giờ 00 ngày 01 tháng 08 năm 2023 đến trước 17 giờ 00 ngày 11 tháng 08 năm 2023  
Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.
- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 11 tháng 08 năm 2023


### II. Nội dung yêu cầu báo giá:


- Danh mục thiết bị y tế/linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế (gọi chung là thiết bị): Chi tiết bảng mô tả đính kèm phụ lục 1.
- Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế như sau:
  - Địa điểm cung cấp: Tại kho của Bệnh viện Chợ Rẫy. Đ/c: 201B Nguyễn Chí Thanh phường 12, Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh.
  - Hàng hóa được cung cấp kèm theo tài liệu chứng minh nguồn gốc xuất xứ theo quy định pháp luật.
- Thời gian giao hàng dự kiến: Bắt đầu từ tháng 10/2023
  - Giao hàng làm nhiều lần trong vòng 12 tháng. Thời điểm giao hàng thực tế là sau thời điểm phát hành quyết định công nhận trúng thầu 20 ngày
- Dự kiến về các khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: Không.
- Thời hạn thanh toán: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ chứng từ theo yêu cầu. Chứng từ thanh toán phải phù hợp với quy định của pháp luật.

5. Hồ sơ báo giá bao gồm:

- a. Báo giá theo mẫu phụ lục 2 đính kèm thông báo này.
- b. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp đính kèm tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của trang thiết bị y tế báo giá (nếu có).

GIÁM ĐỐC 



Nguyễn Tri Thức

## PHỤ LỤC 1

## BẢNG MÔ TẢ CHI TIẾT DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ/LINH KIẾN, PHỤ KIẾN, VẬT TƯ THAY THẾ SỬ DỤNG CHO TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

(Đính kèm yêu cầu báo giá số ...../BVCR-BG-KD, ngày ..... tháng ..... năm 2023 của Bệnh viện Chợ Rẫy)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	ĐVT
1	Bộ dây dịch truyền, dài 329cm, phù hợp cho máy tưới mát catheter cắt đốt điện sinh, khả năng cung cấp lưu lượng dòng lên đến 40 ml mỗi phút	Bộ dây dịch truyền dài 329cm, phù hợp cho máy tưới mát catheter cắt đốt điện sinh, khả năng cung cấp lưu lượng dòng lên đến 40 ml mỗi phút	17	SỢI
2	Cáp nối dài tương thích Catheter cắt đốt điện sinh lý 4 cực dùng với dịch truyền, rãnh thoát dịch truyền ở đầu được khắc rãnh laser, tự động khóa độ cong	Cáp nối dài tương thích Catheter cắt đốt điện sinh lý 4 cực dùng với dịch truyền, rãnh thoát dịch truyền ở đầu được khắc rãnh laser, dài 250cm	12	CÁI
3	Cáp nối phù hợp với Catheter 10 điện cực, dài 150cm	Cáp nối phù hợp với Catheter 10 điện cực, dài 150cm, tương thích với Catheter chân đoán 10 điện cực, dài 115cm	20	CÁI
4	Bộ khăn phẫu thuật nội soi khớp gói, chất liệu vải không dệt SMMMMS 5 lớp	Làm từ vải không dệt SMMMMS 5 lớp 47gsm, chống thấm, chống tĩnh điện, gồm: 1 khăn bàn dụng cụ 2 lớp 165x200cm, ép vải không dệt 106cm. 1 khăn nội soi khớp gói 240 x 300cm có 2 lỗ, có túi chứa dịch, nút xả được ép chân không	30	BỘ
5	Bộ khớp háng toàn phần chuyển động đôi không xi măng, đầu xương đùi bằng thép không ri, lớp đệm bằng PE, góc cổ chuôi 135 độ	Chuôi bằng hợp kim titanium aluminium vanadium phủ 1 lớp bột titanium và 1 lớp hydroxyapatite, hình ê-líp, góc cổ chuôi 135 độ. Ổ cối bằng CoCr phủ bột titanium, và HA, vành ngoài có 6 đỉnh có định chống xoay; đỉnh ổ cối có 4 đỉnh chống lật và xoay, cỡ 44-60 mm. Lớp đệm bằng PE. Lớp đệm và chòm được đóng thành 1 khối, size 44-60mm. Đầu xương đùi bằng thép không ri, đường kính 22.2 mm (0mm,±3), 28mm (0mm,±3,5mm,+7mm). Kèm bộ trợ cụ	12	BỘ
6	Bộ khớp háng toàn phần không xi măng, góc cổ chuôi 135 độ, chuôi phù canxi phosphate. Đầu xương đùi bằng ceramic, lớp đệm bằng UHMWPE có bờ chống trượt	Chuôi bằng titanium Ti6Al4V bên ngoài phủ toàn thân chuỗi lớp calcium phosphate dày 15µm, chuôi dạng bờ cạnh vuông, tiết diện hình thang giúp cố định vững chắc, bảo tồn xương vùng máu chuyển, tương thích giải phẫu học, Taper: 12/14 mm, góc cổ thân chuôi:130 độ, dài 115 - 190mm.. Đầu xương đùi bằng CoCrMo kích cỡ 28 (0mm, ±3,5mm), 32 (0mm, ±4mm). 36 (0mm, ± 4mm).Lớp đệm bằng crosslink UHMWPE có bờ chống trượt cao 7mm. Ổ cối bằng titanium Ti6Al4V cấu trúc tổ ong dày 170µm và được phủ ngoài cùng với lớp HA dày 60µm, kích cỡ từ 46 - 58 mm, mỗi bước tăng 2mm, hỗ trợ 3 lỗ bắt vít, ở giữa có lỗ tương ứng với lớp đệm. Kèm bộ trợ cụ	6	BỘ

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	ĐVT
7	Bộ nẹp nén ép bản nhỏ, chất liệu titanium, 4-10 lỗ, kèm vít 3.5mm tự taro	Bộ nẹp nén ép bản nhỏ, chất liệu titanium, 4-10 lỗ, kèm vít 3.5mm tự taro. Kèm bộ trợ cụ	140	Bộ
8	Bộ nẹp lòng máng 4-10 lỗ, chất liệu titanium, kèm vít cứng 3.5mm	Chất liệu titanium, 4-10 lỗ, kèm vít cứng 3.5mm. Kèm bộ trợ cụ	50	Bộ
9	Bộ nẹp mắc xích, chất liệu titanium, 5-16 lỗ, kèm vít cứng 3.5mm	Chất liệu titanium, 5-16 lỗ, kèm vít cứng 3.5mm. Kèm bộ trợ cụ	30	Bộ
10	Bộ nẹp xương đòn S, trái/phải, 6-10 lỗ, chất liệu titanium, kèm vít cứng 3.5mm	Chất liệu titanium, 6-10 lỗ, kèm vít cứng 3.5mm. Kèm bộ trợ cụ	13	Bộ
11	Chi thép khâu xương bánh chè, số 7	Chi thép khâu xương bánh chè, số 7, dài 60cm	400	TÉP
12	Bộ đinh nội tủy thân xương đùi, rộng, chất liệu titanium, đầu đinh có lỗ chốt cổ và chốt thân xương, đường kính 9.4/10/11mm, chiều dài 320-400mm, kèm vít chốt cổ và vít chốt thân đinh tương ứng	Chất liệu titan, rộng, đầu đinh có lỗ chốt cổ và chốt thân xương, đường kính 9.4/10/11mm, chiều dài 320-400mm, kèm vít chốt cổ và vít chốt thân đinh tương ứng. Kèm bộ trợ cụ	300	Bộ
13	Đinh Kirschner tron 2.0, bằng thép không rỉ 316L	Chất liệu thép không rỉ 316L, đường kính 2.0mm. Chiều dài đinh 300mm. Hai đầu mũi đinh vát nhọn 3 cạnh.	3.010	CÁI
14	Đinh Steinman, chất liệu thép không rỉ, kích thước 3-4.5x180-300mm	Chất liệu thép y tế 316L, đường kính 3.5mm, 4.0mm, 4.5mm, 5.0mm. Chiều dài từ 200mm đến 220mm. Mũi đinh vát nhọn 3 cạnh, đuôi đinh mài 3 cạnh chống mô men xoay.	244	CÁI
15	Đinh Steinman, chất liệu thép không rỉ, kích thước 5.0 x 200-225mm.	Chất liệu thép y tế 316L, đường kính 5.0mm. Chiều dài đinh từ 200mm đến 220mm. Mũi đinh vát nhọn 3 cạnh, đuôi đinh mài 3 cạnh chống mô men xoay.	360	CÁI
16	Mũi Khoan xương 2.7mm/3.5mm, dài 120-160mm	Chất liệu thép không gỉ 316L. Đường kính 2.7mm/3.5mm. Dài 120-160mm	2.000	CÁI
17	Vít neo cổ định dây chằng vòng treo gân cổ định	Vật liệu bằng titanium. Kích thước neo: đường kính 4.5mm, dài 13.5mm, kích thước vòng lặp dài: 15-50mm. Mô men quay cho phép vít neo được đặt đúng trên bề mặt xương đùi	20	CÁI
18	Vít nén cổ định xương tự tiêu, các cỡ, rộng nông	Chất liệu: Hợp kim Magnesi, tự tiêu, rộng nông, các cỡ. Kèm bộ trợ cụ	15	CÁI
19	Bộ đinh nội tủy thân xương chày, rộng, chất liệu titanium, đầu gân và đầu xa đinh có lỗ chốt đa hướng, đường kính 8-9mm, chiều dài 280-340mm, kèm vít chốt đa hướng, đường kính 8-9mm, chiều dài 280-340mm, kèm vít chốt tương ứng.	Chất liệu titan, rộng, đầu gân và đầu xa đinh có lỗ chốt đa hướng, đường kính 8-9mm, chiều dài 280-340mm, kèm vít chốt tương ứng. Kèm bộ trợ cụ	100	Bộ

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	ĐVT
	340mm, kèm vít chốt tương ứng			
20	Bộ manifold 3 công, chất liệu polycarbonate, có van 1 chiều ở công bơm thuốc cản quang nhằm hạn chế bọt khí và sự lây nhiễm chéo	Bộ manifold bao gồm: manifold 3 công, dây theo dõi áp lực, dây truyền dịch, dây truyền thuốc cản quang. Manifold chất liệu polycarbonate, áp lực tối đa 250psi	1.300	Bộ
21	Bộ Stent graft động mạch chủ bụng (AAA) tương thích Sheath 16Fr và 17Fr	Đường kính thân chính: 22 - 36mm. Tương thích sheath 16F, 17F, trên thân chính có 7 vị trí đánh dấu cản quang. Stent động mạch chủ: Đường kính: 9 - 24mm, chiều dài: 42 - 125mm. Tương thích sheath 12F, 14F	10	Bộ
22	Bơm tiêm nhựa 10ml có đầu khóa xoắn dùng cho máy bơm điện	Chất liệu polypropylene, thể tích 10ml, có khóa dùng cho máy bơm tiêm điện	5.500	CÁI
23	Bóng nong van 2 lá	Thân bóng bằng chất dẻo Polyvinyl Chloride, bóng được gắn ở đầu xa. Thân bóng có đường kính 12Fr và chiều dài 70 cm. Chiều dài của bóng là 2,5 cm. Cấu tạo của bóng gồm 3 lớp : lớp trong và lớp ngoài bằng latex, lớp giữa là một tấm lưới bằng nhựa tổng hợp polyester. Bộ gồm: Bóng nong van, Que kéo dài dẫn bóng, Que nong dùng để nong vị trí chọc mạch ở đùi và vách liên nhĩ, Dây dẫn, Que lái bóng bằng thép không gỉ có đầu xa hình chữ J, Bơm tiêm Syringe làm nở bóng, Thước đo đường kính của bóng	4	Bộ
24	Catheter tiêu huyết khối, tiêu sợi huyết, kích thước 4F, 5F, dài 45cm, 90cm, 135cm	Catheter tiêu huyết khối, tiêu sợi huyết. Kích thước catheter 4F, 5F với chiều dài 45, 90, 135cm. Đoạn truyền: 5, 10, 20, 30, 40, 50 cm, kèm dụng cụ bơm	14	Bộ
25	Coil lòng tắc mạch điều trị trong thuyên tắc mạch máu, được phủ bằng sợi fiber các loại	Kích cỡ từ 3-14mm, có 3 đến 15 vòng, có thể tương thích khi chụp MRI, có độ cản quang cao	19	CÁI
26	Miếng dán phẫu trường trong suốt, vô khuẩn, cỡ 45cmx28cm	Chất liệu polyurethane, kích cỡ 45cmx28cm, vô khuẩn. Trong suốt, chống nước và vi khuẩn, không gây dị ứng, độ đàn hồi cao và độ bám tốt	100	Miếng
27	Stent mạch máu ngoại biên tự bung, chất liệu nitinol, được bao phủ bởi hai lớp ePTFE, đường kính: 6 - 13.5 mm, chiều dài: 40 - 120 mm.	Làm bằng hợp kim nitinol (nickel, titanium) và được bao phủ bởi hai lớp ePTFE; bề mặt bên trong tám carbon; 4 marker bằng Tantalum ở mỗi đầu stent; chiều dài làm việc 80 - 135cm; Tương thích wire 0.035"; Đường kính: 6 - 13.5 mm và chiều dài: 40 - 120 mm.	2	CÁI

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	ĐVT
28	Bóng đối xung động mạch chủ, tương thích catheter 7.5Fr	Chất liệu Durethane, đường kính catheter: 7.5fr; đường kính bơm phồng bóng: 15mm	55	CÁI
29	Dây dẫn mềm phủ Hydrophilic, cỡ 0.035", 150cm, đầu thẳng	Chất liệu Nitinol phủ Hydrophilic, lõi Nitinol, kích cỡ 0.035", dài 150cm.	40	CÁI
30	Điện cực tạo nhịp tạm thời, lưỡng cực có bóng	Ông thông bằng Polyurethane chống huyết khối, có marker cách nhau mỗi 100mm để xác định độ sâu, chân cắm được mạ vàng 2mm, chiều dài điện cực 5 mm, khoảng cách giữa 2 điện cực 10mm. Có bơm tiêm kèm theo để bơm bóng	25	Bộ
31	Stent nong động mạch thận, chất liệu Cobalt Chromium, nong bằng bóng, có marker cản quang gắn lên bóng, đường kính: 4.5- 7.0 mm và chiều dài: 12-19 mm	Chất liệu làm bằng Cobalt Chromium, phủ Silicon Carbide PROBIO, đường kính: 4.5, 5.0, 6.0, 7.0 mm và chiều dài: 12, 15, 19 mm, tương thích wire 0.014", có 2 marker	3	CÁI
32	Ví dầy dẫn chụp mạch vành, chất liệu thép không rỉ, phủ silicon, teflon, đường kính 0.035", dài 150cm	Chất liệu thép không rỉ, phủ silicon, teflon, đường kính 0.035", dài 150cm	3.000	CÁI
33	Màng lọc nước cho máy lọc thận, diện tích màng: 2.2 m2, chất liệu Polysulfone	Diện tích màng: 2.2 (m2). Thông số lọc: 5ml/min mm Hg (3.75L/min bar; max. 2 bar). Chất liệu Polysulfone	20	CÁI
34	Màng lọc thân Middleflux, diện tích 1.6m2, hệ số siêu lọc (KUF) 24.7, chất liệu màng: Micro-undulated Polysulfone	Chất liệu: Micro-undulated Polysulfone; diện tích bề mặt 1,6 m <sup>2</sup> , thể tích môi : 98 ml, hệ số siêu lọc 24,7 ml/h/mmHg;	1.000	CÁI
35	Ông thông double J, bằng polyurethane cứng, có lỗ 2 bên, có vạch chia chiều dài, cỡ 5-8Fr dài 26-28cm	Chất liệu bằng polyurethane cứng, có lỗ 2 bên, có vạch chia chiều dài, cỡ 4.8-8fr dài 26-28cm.	1.500	CÁI
36	Bộ khớp gói toàn phần có xi măng, loại cổ định, hỗ trợ gấp gói 155 độ, thiết kế phần khuyết phía sau mâm chày giúp giảm sức căng,	Lõi cầu đùi bằng Zimaloy CoCrMo, gấp dưới 155°, có 5 cỡ (phải/trái), kích cỡ ML từ 58 - 74mm. Mâm chày bằng Titanium Ti-6Al-4V Alloy, thiết kế phần khuyết phía sau mâm chày giúp giảm sức căng, có 6 cỡ (phải/trái), kích cỡ ML từ 58 - 74mm. Lớp đệm bằng UHMWPE, kiểu cổ định, có 6 cỡ, mỗi cỡ có 5 độ dày (10 - 20mm). Bánh ché bằng UHMWPE dạng hình vòm, có 6 cỡ. Xi măng sinh học	9	Bộ
37	Bộ khớp háng bán phần không xi măng, chuỗi trung bình, góc cổ thân: 130 độ	Chuôi bằng Titan Ti6Al4V phủ toàn thân chuỗi lớp calcium phosphate dày 15µm, chuỗi dạng thẳng, có các rãnh dọc, rãnh ngang chống lún, chống xoay, đầu chuỗi Taper: 12/14 mm, góc cổ thân chuỗi: 130 độ, chiều dài 115 - 190mm. Đầu xương đùi bằng CoCrMo, kích cỡ: 24(-3.5.0)mm, 28(-3.5.0,+3.5)mm, 32(-4.0,+4)mm. Chôm bên ngoài bằng CoCrMo, bên trong là lớp Polyethylene cao phân tử (UHMWPE), có vòng khóa an toàn chống trật, kích cỡ từ 40 - 58mm, mỗi bước	6	Bộ

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	ĐVT
		tăng 2mm. Kèm bộ trợ cụ		
38	Bộ phận cảm biến đo huyết áp động mạch và bộ phận cảm biến nhiệt phù hợp máy theo dõi huyết động học	Theo dõi huyết áp động mạch. Theo dõi cung lượng tim chính xác cùng với catheter. Cảm biến áp lực được thiết kế trong suốt. Chất liệu: Polycarbonate (PC), Polyethylene (PE), Silicone (SI), Polyvinylchlorid (PVC), ABS. Hệ thống xả: Tốc độ 3ml/h với áp lực 300mmHg trong túi xả (xả nhanh > 2ml/s). Chiều dài dây đo huyết áp màu đỏ dài 150cm. Tiết trùng bằng Ethylene oxide	80	Bộ
39	Catheter động mạch đùi có đầu nhận cảm biến áp lực và nhiệt độ phù hợp với máy Picco	Chất liệu bằng polyurethane, không thấm xạ, phù hợp với máy đo cung lượng tim Picco	70	Bộ
40	Chi không tan đơn sợi tổng hợp, 1/0, kim tam giác, 3/8C, dài kim 24mm, chỉ dài 75cm	Chi không tan đơn sợi tổng hợp, 1/0 kim tam giác, 3/8C, dài kim 24mm, chỉ dài 75cm	379	TÉP
41	Chi tiêu sinh học, số 1, dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2c	Chi tan tự nhiên bằng ruột động vật tinh chế. Kim làm bằng thép không gỉ phủ silicone. Cỡ chỉ số 1 dài 75cm, kim tròn 1/2C 26mm.	192	TÉP
42	Gạc phẫu thuật nội soi 1.5 x 80cm, 12 lớp, tiết trùng, có cân quang	Được làm từ gạc hút ướt bằng sợi cotton 100%, kích thước 1.5 x 80cm, 12 lớp, tiết trùng, có cân quang, không chất tẩy trắng	11.600	Miếng
43	Vòng thắt phẫu thuật, silicone, cân quang, 2,5mm	Vòng thắt phẫu thuật, silicone, cân quang, 2,5mm	120	TÉP
44	Chi khâu vi phẫu thuật đi kèm kim khâu các cỡ	Chi: 2 loại: Nylon monofilament hoặc Polypropylen monofilament. Kích thước 10-0 đến 8-0. Chiều dài 15cm. Kim khâu: vật liệu cứng SUS304, đầu nhọn hình búp măng. Độ cong 135 độ, chiều dài 4mm, độ dày 100 micromet	152	TÉP
45	Chi không tan đa sợi tự nhiên, 2/0, dài 75cm, không kim	Chi không tan tự nhiên silk số 2/0, không kim, 12 sợi x 75 cm.	6.000	TÉP
46	Chi không tan đơn sợi tổng hợp nylon, 5/0, kim 16mm.	Chi không tan tổng hợp Polyamide số 5/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8C, dài 16 mm.	780	TÉP
47	Chi không tan tổng hợp đơn sợi Polypropylene 3/0, dài 90cm, 2 kim tròn 25mm, 1/2 C	Chi không tan tổng hợp Polypropylene 3/0; dài 90cm; 2 kim làm bằng thép không gỉ phủ silicon; kim tròn dài 25mm; 1/2 C	160	TÉP
48	Bộ phôi nhân tạo, kèm dây dẫn dùng cho bệnh nhân trên 20kg phù hợp với máy Ecmo hiện có tại bệnh viện	Thời gian sử dụng liên tục 14 ngày, thể tích mô: 585ml, diện tích bề mặt trao đổi khí: 1,8m <sup>2</sup> , diện tích bề mặt trao đổi nhiệt: 0,4 m <sup>2</sup> , cánh bơm ly tâm gắn kèm bộ dây, phù hợp với máy Ecmo hiện có tại bệnh viện.	120	Cái
49	Buồng tiêm đặt dưới da dùng hoá trị liệu, truyền dịch, thuốc, chế phẩm máu và giám đau, catheter đầu đóng với độ truyền: 5ml/s	Vỏ bằng nhựa/Titanium. Tốc độ truyền: 5ml/s, cỡ 8F, công nghệ 3 chiều ngăn chảy máu vào trong gây tắc nghẽn, truyền chất cản quang, cân từ	15	Cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	ĐVT
50	Catheter theo dõi huyết áp động mạch đùi, thép không rỉ, kích cỡ 20G-22G, dilator bằng nhựa, không bị gấp, 80mm	Bộ gồm: kim có đường kính 20-22G dài 80mm chất liệu thép không rỉ, canula đường kính 0.8-0.95G dài 50mm, dây dẫn bằng thép không gỉ, đường kính 0,021" và 0,025", dài 25 cm, 1 đầu cứng và 1 đầu mềm, có khóa luer lock để cố định. Chất liệu: catheter bằng polyurethane, cần quang, guide wire bằng thép không gỉ. Bè mặt phủ lớp kháng khuẩn chlorhexadine + silver sulfadiazine. Kích cỡ: 4 nhánh 8.5Fr 14/16/18/20cm. Guide wide lò xo 0.032". Phụ kiện: 1 kim dẫn đường 18Ga x 6.35cm, 1 bơm tiêm 5ml khóa luer có lỗ luôn guide-wire, 1 cây nong 9Fr x 10.2cm, 1 kim đo áp lực tĩnh mạch, 4 nút dây, 1 khóa kẹp, 1 miếng cố định khóa. Đóng gói tiết trùng	5.300	Bộ
51	Catheter tĩnh mạch 4 đường, kích thước 8.5Fx8", phủ thuốc Chlorhexidine và Silver sulfadiazine		6	CÁI
52	Chi không tan đơn sợi thành phần phức hợp Polypropylene + Polyethylene, số 5/0, chi dài 90cm, 2 kim tròn 1/2 vòng tròn dài 17mm	Chi không tan đơn sợi thành phần phức hợp Polypropylene + Polyethylene, số 5/0, dài 90cm, 2 kim tròn 1/2 vòng tròn, 17mm, kim bằng thép không gỉ 300 series (304) phủ silicon	288	TÉP
53	Chi không tan đơn sợi polyamide, 6/0, dài 45cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 12mm.	Chi không tan tổng hợp đơn sợi Polyamid 6/66, số 6/0, dài 45cm, kim tam giác, 3/8 vòng tròn dài 12mm, kim bằng thép không gỉ 300 series (304) phủ silicon	1.116	TÉP
54	Chi không tan đơn sợi thành phần phức hợp Polypropylene + Polyethylene, số 4/0, chi dài 90cm, 2 kim tròn 1/2 vòng tròn dài 22mm	Chi không tan đơn sợi thành phần phức hợp Polypropylene + Polyethylene, số 4/0, chi dài 90cm, 2 kim tròn 1/2 vòng tròn dài 22mm, kim bằng thép không gỉ 300 series (304) phủ silicon	720	TÉP
55	Chi không tan đơn sợi thành phần phức hợp Polypropylene + Polyethylene, số 5/0, chi dài 75cm, 2 kim tròn 3/8 vòng tròn dài 13mm	Chi không tan đơn sợi thành phần phức hợp Polypropylene + Polyethylene, số 5/0, chi dài 75cm, 2 kim tròn 3/8 vòng tròn dài 13mm, kim bằng thép không gỉ 300 series (304) phủ silicon	144	TÉP
56	Chi không tan tự nhiên 2/0, không kim, dài 60cm, tép 13 sợi	Chi silk không tan tự nhiên đa sợi 2/0, không kim, tép 13 sợi dài 60cm	12	Tép
57	Chi không tan tự nhiên 3/0, dùng trong ghép gan, không kim, dài 60cm, tép 13 sợi	Chi silk không tan tự nhiên đa sợi 3/0, không kim, tép 13 sợi, dài 60cm	36	Tép
58	Chi tan đơn sợi có gai số 1/0, dài 30cm, kim 37mm, 1/2C	Chi tan đơn sợi có gai số 1/0, dài 30cm, kim 37mm, 1/2C	24	TÉP
59	Chi tan đơn sợi có gai số 2/0, dài 30cm, kim 26mm, 1/2C	Chi tan đơn sợi có gai số 2/0, dài 30cm, kim 26mm, 1/2C	24	TÉP
60	Miếng áp vô trùng có phủ Iodophur kháng khuẩn phổ rộng, kích thước 35x35 cm	Chất liệu: Lớp film Polyester resin phủ Iodophur hàm lượng 0.117 -> 0.197 mg/cm <sup>2</sup> . Miếng dán sắt dùng trong phẫu thuật, phủ Iodophor, kháng khuẩn. Lớp film mỏng, thông thoáng, co giãn tốt và dính chất trên da và rìa vết mổ, cung cấp phẫu trường vô khuẩn. Kích thước: băng 34cm x 35cm, tổng thể: 44cm x 35cm	7.145	Miếng
61	Miếng dán phẫu trường 10cm x 20cm có màng	Miếng dán sắt dùng trong phẫu thuật, phủ Iodophor, kháng khuẩn. Lớp film mỏng,	42	Miếng



STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	ĐVT
	chống khuẩn, tiết trùng loại có trắng Iodophor.	thông thoáng, co giãn tốt và dính chặt trên da và rìa vết mổ, cung cấp phẫu trường vô khuẩn, có tính kháng khuẩn phổ rộng. Kích thước: băng 10 x 20cm, tổng thể: 15 x 20cm		
62	Ống dẫn lưu hình chữ T các cỡ	Chất liệu cao su tự nhiên được phủ silicon, dạng chữ T màu vàng sẫm, đầu ống bo tròn. Kích cỡ: 12Fr, 14Fr, 16Fr, 18Fr, 20Fr, 22Fr	820	CÁI
63	Bộ mở đường qua da có khóa 1 thì dây đủ	Chất liệu polyurethane, gồm 01 catheter có khóa, kim bằng kim loại; 01 kim bằng plastic; 01 kim dẫn đường; 01 Guidewire và 01 dụng cụ nong. Kích cỡ: 6F-16F	5	Bộ
64	Dụng cụ khâu nối thẳng 30mm dùng trong phẫu thuật mổ mở ngực bụng, công nghệ ghim dập chuẩn DST	Dụng cụ khâu nối thẳng dài 30mm, tương thích với băng ghim khâu nối mô mỡ có 2 hàng ghim, công nghệ ghim dập định hướng DST giúp cầm máu tốt hơn. Thiết kế thân dễ dài thon, đầu thẳng	2	CÁI
65	Bình dẫn lưu áp lực thấp dùng trong phẫu thuật chỉnh hình và dẫn lưu ngoài phúc mạc và tuyến vú	Bắt đầu tạo áp lực là 120mbar. Dung tích 250ml. Chiều dài ống nối là 125cm. Đường kính ống 12Fr. Chiều dài drain 800mm, ống lõ 150mm. Bộ dẫn lưu bao gồm bình, drain và trocar. Có valve chống trào ngược. Đóng gói, tiệt trùng riêng từng bộ phận	49	Bộ
66	Dây truyền calcium dùng trong lọc máu liên tục sử dụng phù hợp cho máy loại Prisma flex	Chất liệu: ống PVC, không có DEHP, không có Latex. Phù hợp với hệ thống bơm tiêm của máy Primaflex	122	SỢI
67	Dây truyền hóa chất tĩnh mạch, chất liệu nhựa kết hợp silicon, không chứa phụ gia DEHP. Phù hợp với máy truyền dịch loại Infusomat	Không chứa PVC, không có chất phụ gia DEHP, đường kính trong: 3 mm, đường kính ngoài: 4.1m, chiều dài: 250 cm.	900	CÁI
68	Máng ghép tạng, kích cỡ 6Fr x 4-3/8" (11cm) dây dẫn 0.35"(0.89mm) x 45cm	Kích cỡ 6Fr, dài 11cm. Dây dẫn 0.35" x 45cm.	160	CÁI
69	Ống dẫn lưu mềm vô khuẩn loại Pezzer	Chất liệu cao su tự nhiên, dài : 38 – 40 cm, kích cỡ: 16Fr-36Fr. , dài 38 – 40 cm. Đầu ống hình quả bí có 3 lỗ thông. Đóng gói tiệt khuẩn.	420	CÁI
70	Quả lọc máu hấp phụ dùng trong nhiễm trùng nặng, shock nhiễm trùng, phẫu thuật tim, loại trừ cytokine, bilirubin và myoglobin, hemoglobin tự do, acid mật vượt mức cho phép.	Chất liệu: 100% Divinylbenzen / Polyvinylpyrrolidone liên kết chéo, có khả năng hấp phụ được nồng độ cytokine, bilirubin, myoglobin, hemoglobin tự do, acid mật vượt mức cho phép trong máu. Lưu lượng máu: 150-700ml/phút. Hấp phụ phân tử kỵ nước kích thước 3-50kDa. Dung dịch môi : nước muối đẳng trương. Thể tích môi 150ml. Sử dụng tối đa trong 24h.	20	Bộ
71	Sợi cable kết hợp xương có chốt khóa bằng titanium	Chất liệu Polymer, đường kính 1.5mm, có định các mảnh ghép xương, chịu được lực tải 440N, có chốt khóa được làm bằng Titanium. Tương thích với bộ dụng cụ cột chi siêu bền. Cáp đã được tiệt trùng và đóng gói sẵn	6	SỢI

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	ĐVT
72	Bộ khớp háng thay lại toàn phần chuỗi dài 200-260mm, cổ rời linh hoạt xoay 360°, đầu xương đùi bằng ceramic	Chuôi dạng mô đùn thẳng hoặc cong bằng Titanium (Ti6Al4V, TiAl6Nb7 and TiAl6V4), góc cổ chuỗi 130°, taper 12/14, dài 200-260mm, cổ xương đùi có cạnh và không cạnh, tùy chỉnh hướng 360°, có 3 cỡ (S,M,L). Đầu xương đùi ceramic thể hệ 4, cỡ 28 (0mm,±3,5mm), 32(0mm,±3,5mm). Ổ cối Ti6Al4V, có 2 lỗ bắt vít trong, cỡ 44 - 66mm. Lớp đệm bằng UHMWPE, chống trượt 0-20°. Kèm bộ trợ cụ	1	Bộ
73	Băng đạn nội soi các cỡ 30mm,45mm, 60mm, có mũi cong vàng đồng, thiết kế 3 hàng ghim dập đôi, có dây dẫn introducer kèm theo	Băng đạn nội soi có đầu cong, có 3 hàng ghim mỗi bên, chiều cao ghim từ trong ra ngoài là: 2.0mm - 2.5mm - 3.0mm; 3.0mm - 3.5mm - 4.0mm. Chiều dài băng ghim 30mm, 45mm, 60 mm. Bóc tách mô được băng đầu tù của dụng cụ	300	CÁI
74	Băng thun gói	Làm từ chất liệu Neoprene tự dính, Băng nhám dính, có thể dính ở mọi vị trí. Dùng hỗ trợ chấn thương xương bánh chè, hỗ trợ khớp gối sau phẫu thuật, khi chơi thể thao.	96	CÁI
75	Bộ bom truyền dịch liên tục, bình chứa 100 ml hoặc 300 ml, 1 dòng truyền	Chất liệu bóng silicone, trong suốt có khả năng ngăn chặn tia cực tím, ngăn chặn tia UV-B, tia UV-C và hầu hết ánh sáng UV-A. Thể tích: 100ml, 300ml, Tốc độ dòng truyền 2ml/h; 4ml/h, 5ml.h. Áp suất hoạt động 6 đến 9 PSL. Có 3 màng lọc	15	CÁI
76	Bộ catheter đo, theo dõi áp lực nội sọ nhu mô não dùng công nghệ vi cảm biến áp lực	Kiểu cáp quang 4Fr/ 1.35mm. Thang đánh dấu sâu catheter từ 1-10cm. Kèm bộ dụng cụ hỗ trợ: Chốt cố định có nắp và cánh xoay, mũi khoan sơ tự dùng cỡ 8Fr/ 2.7mm, có thể điều chỉnh độ dài. Tương thích với máy ICP CAM2.	9	Bộ
77	Bộ dây dẫn thấm phân phức mạc kết nối giữa catheter và túi dịch lọc	Kết nối giữa catheter và túi dịch lọc trong thiết bị hỗ trợ thấm phân phức mạc. Chất liệu: polyethylene, polysulfure.	700	CÁI
78	Bộ dây đo áp lực nội sọ tại não thất, cố định bằng cách tạo đường hầm trên da đầu, kèm dẫn lưu dịch não tủy	Catheter có gắn cảm biến (sensor) ở đầu nằm trong ống dẫn silicon 3mm, có dẫn đường, có dây dẫn lưu dịch não tủy ra ngoài để giải áp và có vạch đánh dấu độ sâu. Mũi khoan xương sơ đường kính 3,5mm có thể điều chỉnh độ sâu. Que điều chỉnh độ sâu mũi khoan. Trocar có ống tạo đường hầm. Vòng nhựa cố định. Nút khóa để dẫn lưu dịch não tủy ra ngoài.	2	Bộ

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	ĐVT
79	Bộ dây đo áp lực nội sọ tại nhu mô não có chốt cố định trên hộp sọ	Catheter làm bằng polyamid, gắn cảm biến (sensor) ở đầu, đường kính 0,7mm. Chốt có vít vắn chặt. Vòng nhựa để điều chỉnh độ sâu của chốt. Mũi khoan đường kính 2,7mm có thể điều chỉnh độ sâu mũi khoan. que thông (dùi chọc màng cứng)	20	Bộ
80	Bộ dây đo áp lực và nhiệt độ nội sọ tại nhu mô não có chốt cố định trên hộp sọ	Catheter làm bằng polyamid, gắn cảm biến (sensor) ở đầu, đường kính 0,7mm. Chốt có vít vắn chặt. Vòng nhựa để điều chỉnh độ sâu của chốt. Mũi khoan đường kính 2,7mm có thể điều chỉnh độ sâu mũi khoan. Que thông (dùi chọc màng cứng)	10	Bộ
81	Bộ kết nối phù hợp máy thăm phân phức mạc tự động	Chất liệu bằng nhựa Polyethylene, Acrylic, Polyvinyl Chloride, Polyester	1.330	CÁI
82	Bộ kit chiết tách huyết tương giàu tiểu cầu, cấu tạo khép kín	Cấu tạo bộ kit PRP gồm: nắp vắn, nắp Silicon, ống ( bằng nhựa ), nút đẩy máu, thanh đẩy. Nắp đẩy bằng Silicon. Dung tích ống 20ml. Tốc độ ly tâm tối đa 6000 vòng / phút, tương thích với các máy ly tâm có Adapter phù hợp. Khử trùng bằng tia Gamma. Sử dụng 1 lần.	25	Bộ
83	Bộ phun khí dung (3 món) qua máy	Bộ gồm: Cốc chứa thuốc 8/12ml vật liệu Polypropylen, co nối T (22M-15F/ 22F), dây chống xoắn 2m. Kích thước hạt 3-3.5µm. Vô trùng, đóng gói từng bộ	730	Bộ
84	Bộ dây thở kèm bóp bóng có van APL.	Chất liệu: PVC y tế, vô trùng, sử dụng 1 lần, có van APL, đường kính ống 10mm dài 1.6m, bóng 2 lít, adaptor 15F/6-9mm.	146	Bộ
85	Cảm biến đo oxy tại não/ mô dùng một lần người lớn.	Cảm biến đo oxy tại não/ mô dùng một lần người lớn. Phù hợp với máy Nonin-Sensmart	230	CÁI
86	Catheter đầu cong dùng thăm phân phức mạc cho người lớn, dài 63cm, 2 nút chặn	Đầu cong dùng thăm phân phức mạc cho người lớn, dài 63cm, 2 nút chặn	20	CÁI
87	Chi không tan đa sợi tự nhiên phủ sáp, số 7/0, dài 75cm, kim tam giác 13mm, 3/8 C	Chi không tan đa sợi tự nhiên phủ sáp, số 7/0, dài 75cm, kim tam giác 13mm, 3/8 C	24	TÉP
88	Cuvette nhựa vuông, phản ứng	Chất liệu nhựa PS, dung tích 2.5ml, kích thước 12x12x45mm	500	CÁI

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	ĐVT
89	Gạc hydrofiber + ion bạc, kháng khuẩn 20x30cm	Cấu tạo bao gồm các sợi alginate chứa 1,2% ion bạc, kháng khuẩn. Tiết trùng, gạc không dệt dạng miếng hoặc dạng sợi. Kích thước 20cm x 30 cm	1.200	Miếng
90	Holder giữ kim hút máu chân không	Dùng để giữ kim hút máu chân không, sử dụng 1 lần	1.000	CÁI
91	Kẹp dùng trong thăm phân phức mạc	Kẹp dây dẫn dịch thăm phân phức mạc. Dụng cụ hỗ trợ thăm phân phức mạc.	257	CÁI
92	Khay 96 giếng sâu dùng để pha loãng hồng cầu chuyên dùng cho thiết bị xét nghiệm nhóm máu hệ ABO, Rhesus tự động	Khay 96 giếng sâu dùng để pha loãng hồng cầu chuyên dùng cho thiết bị xét nghiệm nhóm máu hệ ABO, Rhesus tự động	70	Khay
93	Mũi khoan chuẩn thẳng, bằng thép không gỉ, dài 9.5cm, đường kính 3.1mm dùng trong phẫu thuật mũi xoang	Mũi khoan chuẩn thẳng, bằng thép không gỉ, dài 9.5cm, đường kính 3.1mm dùng trong phẫu thuật mũi xoang	5	CÁI
94	Mũi khoan chuẩn thẳng, bằng thép không gỉ, dài 9.5cm, đường kính 3.5mm, 4.0mm dùng trong phẫu thuật mũi xoang	Mũi khoan chuẩn thẳng, bằng thép không gỉ, dài 9.5cm, đường kính 3.5mm, 4.0mm dùng trong phẫu thuật mũi xoang	5	CÁI
95	Mũi khoan kim cương thẳng, dài 9.5cm, đường kính 3.1mm dùng trong phẫu thuật mũi xoang	Bằng thép không gỉ, dài 9.5cm, đường kính 3.1mm dùng trong phẫu thuật mũi xoang	5	CÁI
96	Túi chứa dịch xả 15L phù hợp máy thăm phân phức mạc tự động	Chứa dịch xả 15L phù hợp máy thăm phân phức mạc tự động	500	CÁI
97	Van dẫn lưu nhân tạo đo áp lực nội sọ trong nhu mô não, loại khâu chi, đường kính ngoài 1.3mm, dài 1500mm	Vật liệu polyurethane, đường kính ngoài 1.3mm, dài 1500mm, thể tích nạp 0.05-0.1ml	20	CÁI
98	Bộ ống thông JJ cho các số loại lưu 6 thẳng, có guidewire	Gồm 1 ống thông JJ bằng polyurethan dài 26cm, các size 6,7,8 Fr, 1 bộ trợ đẩy, 1 khóa clamp và 1 guidewire phủ PTFE, 0.035", dài 150cm	130	Bộ
99	Dây dẫn đường dùng trong đặt double J, dài 120-150cm	Đường kính 0.035, dài 120-150cm, phủ teflon PTFE. Đầu thẳng	50	CÁI

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	ĐVT
100	Dây dẫn niệu quản chất liệu PTFE lõi nitinol, dài 150cm, đường kính 0.025-0.038"	Chất liệu: Nitinol phủ PTFE, đầu thẳng, cứng linh hoạt, thân sọc trắng đen được thiết kế cung cấp hình ảnh nội soi rõ ràng về chuyển động dây có điểm cản quang, giúp dễ dàng xác định vị trí dây. Đường kính 0.028"-0.035"	600	CÁI
101	Ống thông niệu quản thẳng 2 mắt các cỡ	Ống thông niệu quản thẳng, cỡ: 6Fr, 7Fr, dài 74cm, chất liệu từ PEBA, thân có vạch chia đánh dấu, có 2 lỗ ở đầu.	226	CÁI
102	Ống thông niệu quản thẳng không mắt dùng trong chụp RUP (UreteroPyelography)	Vật liệu Polyamide và Polyurethan, dài 70cm, size 6Fr, 7Fr	168	CÁI
103	Bộ trocar dùng trong phẫu thuật nội soi lồng ngực	Trocar dùng trong phẫu thuật nội soi lồng ngực, loại đầu mềm/đầu cứng. Dài 48 mm, đường kính 5mm/10mm/12mm	180	Bộ
104	Bông không thấm nước 1 kg	Chất liệu từ bông sơ tự nhiên 100% cotton, không chất tẩy trắng, không thấm nước	2	KG
105	Canuyn động mạch ECMO	Đường kính: 16.5Fr. Chiều dài 15 cm. Công kết nối thẳng 3/8" đầu khóa. Bộ dụng cụ mở đường đi kèm bao gồm: kim luồn 18G, dây dẫn đường 80 cm đường kính 0.035", bơm tiêm 10ml, predilator 8Fr/12Fr dài 15cm, dao mổ dùng 1 lần.	18	CÁI
106	Canuyn tĩnh mạch ECMO	Đường kính: 21Fr. Chiều dài 50 cm. Công kết nối thẳng 3/8" đầu khóa. Bộ dụng cụ mở đường đi kèm bao gồm: kim luồn 18G, dây dẫn đường 150cm đường kính 0.035", bơm tiêm 10ml, predilator 8Fr/12Fr dài 15cm, dao mổ dùng 1 lần.	16	CÁI
107	Cây Lentullo để quay trong ống tủy	Chất liệu thép không gỉ, dài 21-25mm	20	CÁI
108	Chổi đánh bóng	Chổi đánh bóng	1.440	Cây
109	Cọ bôi bonding, đầu cọ bông gòn (gói/100 cái)	Cọ bôi bonding, đầu cọ bông gòn (gói/100 cái)	1.000	CÁI
110	Dây truyền dịch, bằng nhựa PVC, kim thường các cỡ kim, đầu kim sắc nhọn vát 3 cạnh	Đầu kim sắc nhọn vát 3 cạnh, bầu đếm giọt có thiết kế màng lọc dịch, van thoát khí có màng lọc khí vô khuẩn, dây cấu tạo từ nguyên liệu nhựa PVC y tế, tráng silicon mềm dẻo dai có độ đàn hồi, không gây gập, đầu nối luerlock, dài $\geq$ 1500mm	12.540	Bộ
111	Găng tay polyvinyl vô khuẩn dùng hút đàm	Chất liệu polyvinyl, vô khuẩn	400.000	CÁI
112	Gel siêu âm, can 5L	Phù hợp với tần số siêu âm đang sử dụng, không gây hại đầu dò, không có formaldehyde, vô khuẩn, không gây mẫn cảm và rát da	550	Bình
113	Gel trợ giúp gắn điện cực điện tim. Tube/260gr	Gel hòa tan không chứa muối, không dính nhầy, không gây dị ứng, dẫn truyền tín hiệu tốt. Sử dụng với tất cả các loại máy đo điện tim. Đóng gói 260gr/tuýp	700	TUBE

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	ĐVT
114	Kim lấy máu thư đường huyết có vỏ nhựa bảo vệ an toàn	Kim trích máu cỡ 23- 25G, vỏ trùng, có vỏ nhựa bảo vệ an toàn	238.000	CÁI
115	Kim ngăn dùng trong nha khoa	Làm bằng thép không rỉ, không gỉ, mềm, dễ uốn cong, thân thiết kế gọn đặt dùng vị trí của bơm tiêm thuốc tê nha đầu kim loại mặt vát để đâm xuyên, đóng gói từng cây	1.400	CÁI
116	Kim sinh thiết vú chân không 7G/10G/12G	Kích cỡ 7G, 10G, 12G, sắc bén, độ bền cao giúp đâm xuyên mô dễ dàng. Có thể truyền thuốc tê, mê, rửa mẫu. Phù hợp với máy hút chân không hiện có tại bệnh viện	13	CÁI
117	Lamell 22*22, 1000 cái/hộp	Chất liệu thủy tinh, kích cỡ 22x22mm	46.000	CÁI
118	Mặt gương nha khoa	Mặt gương nha khoa	480	CÁI
119	Móc đơn cực nội soi dài 36cm phù hợp cho máy cắt đốt hàn mạch	Phù hợp với ống thông 5 mm. Tổng chiều dài: 36 cm (14 in.)	25	CÁI
120	Nắp dây kim lùn, có công chích thuốc	Có công chích thuốc, không chứa latex, thể tích mỗi 0.16ml; Đầu nối Luer Lock	432.000	CÁI
121	Nẹp nhựa chống xoay căng chân các cỡ	Làm từ đệm mút, vải có lỗ thoáng khí, vải tricot, khóa Velcro. Các cỡ S, M, L, XL.	50	CÁI
122	Nẹp thun cổ tay	Chất liệu thun 4 chiều, có băng dính	96	CÁI
123	Nẹp thun gót chân	Chất liệu thun 4 chiều, có băng dính	50	CÁI
124	Nẹp vải cánh căng tay trái/phải, bằng vải mút+ nhôm+ thanh nhựa, các cỡ	Mút dệt kim 3 ly, nhôm LA15	80	CÁI
125	Ống chần lưới bằng nhựa, các cỡ, tiết trùng	Chất liệu nhựa PE, thân uốn cong không góc cạnh, kích thước 40mm, 50mm 60mm, 70mm, 80mm, 90mm, 100mm tương ứng theo từng màu để nhận lấy, tiết trùng từng cái	41.000	CÁI
126	Ống hút nước bột	Ống hút nước bột	4.000	CÁI
127	Ống mao quản đo Hematocrit, bằng thủy tinh, 100 que/ống	Chất liệu thủy tinh, 100 que/ống	1.000	Ống
128	Ống thông tiêu 2 nhánh, có nòng trong, số 6, 8, 10, bóng 3cc/5cc	Chất liệu cao su thiên nhiên phủ silicone. Bóng dung tích lớn đối xứng, đầu tip thẳng. Lỗ ống dẫn lưu lớn, mịn. Van cứng tự bịt kín để dàng bơm căng bóng và xả bóng. Thể tích bóng 3-5ml/cc. Các size cỡ 6,8,10.	1.300	CÁI

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	ĐVT
129	Reamer 21 mm, 25mm	Reamer 21 mm, 25mm	90	Cây
130	Sò đánh bóng	Sò đánh bóng	1.400	CÁI
131	Test thử thai	Độ nhạy, độ đặc hiệu từ > 95%, kỹ thuật sắc ký miễn dịch	160	CÁI
132	Tube lấy máu chân không chứa chất chống đông 2ml	Ống nghiệm lấy mẫu chân không. Chất liệu nhựa PET, trong suốt, kích thước tube 13 x 75 mm, thể tích 2ml, bên trong được tráng chất chống đông EDTA K2 dạng phun sương trên thành ống.	500.000	CÁI
133	Tube lấy máu chân không chứa chất chống đông 4ml	Ống nghiệm lấy mẫu chân không. Chất liệu nhựa PET, trong suốt, kích thước tube 13 x 75 mm, thể tích 4ml, bên trong được tráng chất chống đông EDTA K2 dạng phun sương trên thành ống.	160.000	TUBE
134	Tube lấy máu chân không chứa chất chống đông Citrat 1.8ml	Chất liệu nhựa PET, trong suốt, kích thước tube 13 x 75 mm, thể tích 1.8ml, bên trong chứa dung dịch sodium citrate nồng độ 3.2%	43.000	CÁI
135	Tube lấy máu chân không chứa chất chống đông Heparin 4ml	Chất liệu nhựa PET, trong suốt, kích thước tube 13 x 75 mm, thể tích 4ml, bên trong được tráng lớp Lithium Heparin dạng phun sương. Tiết trùng bằng tia Gamma	88.500	CÁI
136	Tube lấy máu chân không chứa chất chống đông Sodium fluoride 4ml	Chất liệu nhựa PET, kích thước tube 13 x 75 mm, thể tích 4ml, bên trong được tráng chất chống đông sodium fluoride /potassium oxalate dạng phun khô	1.600	CÁI
137	Tube lấy máu chân không EDTA chứa chất chống đông 6ml sử dụng phù hợp cho xét nghiệm NAT	Ống nghiệm lấy mẫu chân không. Thể tích mẫu toàn phần tối đa 6ml. Chất liệu nhựa PET, kích thước tube 13 x 100 mm, thể tích 6ml, bên trong được tráng lớp K3 EDTA dạng phun sương. Tiết trùng bằng tia Gamma.	142.000	CÁI
138	Băng alginate calcium dạng gạc, có ion Ag, kích thước 10x10cm	Cấu trúc gồm sợi alginate canxi và bạc, kích thước 10x10cm	90	Miếng
139	Băng đựng hydrogen peroxide dùng cho máy tiết trùng nhiệt độ thấp	Băng đựng hóa chất H2O2 dùng cho máy tiết trùng nhiệt độ thấp. Phù hợp cho máy tiết trùng nhiệt độ thấp Sterrad 100 NX.	1.500	CÁI
140	Bao đo áp lực xâm lấn 500ml	Thể tích 500ml, đồng hồ đo áp lực dễ quan sát, có thông số từ 0 mmHg, 175 mmHg và 300 mmHg. Có móc treo. Có van khóa stopcock	127	CÁI
141	Bộ tiêm truyền thể tích đàn hồi 100ml tới đa 125ml, tốc độ truyền 2ml/giờ, màng lọc 0.2µm	Dung tích bình 100ml; Lốp vỏ mềm PET chống tia UV; Màng lọc 0.2µm lọc cả tạp chất lẫn khí; Công bơm thuốc tích hợp van 1 chiều an toàn chống trào ngược; Đầu nối Luerlock không dùng kim, lưu lượng 0.5-4.0ml/h	160	CÁI
142	Chi khâu mắt 10/0	Chi khâu mắt sợi đơn nylon 10-0, dài 30 cm. Hai kim tiết diện hình thang chiều dài 6.0 mm, đường kính kim 0.14mm, 3/8C	60	TÉP
143	Chi không tan đơn sợi polypropylene, 7/0, dài 60cm, 2 kim tròn đầu tròn dài 9.3mm, 3/8C	Chi không tan đơn sợi polypropylene, 7/0, dài 60cm, 2 kim tròn đầu tròn dài 9.3mm, 3/8C	2.827	TÉP
144	Chi tan đa sợi polyglactin 910, 6/0, dài 45cm, 2 kim hình thang 8mm, 1/4C	Chi tan đa sợi polyglactin 910, 6/0, dài 45cm, 2 kim hình thang 8mm, 1/4C	48	TÉP

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	ĐVT
145	Chỉ tiêu sinh học, 2/0, kim 26mm	Chỉ tan chậm tự nhiên 1 phủ silicone, số 2/0, dài 75cm, kim tròn 26mm, 1/2C.	36	sợi
146	Co nối chữ T phun khí dung qua máy thở	Chất liệu nhựa PVC Y tế, với đầu nối chuẩn dùng cho máy phun khí dung	1.000	CÁI
147	Dây nối bơm tiêm chất cản quang, dài khoảng 75cm, không có DEHP, đường kính trong 3mm	Chất liệu PVC, không có chất phụ gia DEHP, thay thế bằng DEHT an toàn. Đường kính trong: 3 mm. Đường kính ngoài: 4.1mm. Đầu nối Luer Lock. Chiều dài 75cm	3.500	CÁI
148	Dụng cụ khâu cắt nối nội soi đa năng 35mm, dùng cho mạch máu, cán dài 32cm, gấp góc 50 độ, sử dụng pin	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng nội soi gấp góc 35mm, chiều dài đường cắt 27mm, chiều dài đường kim 35mm, đường kính cán 9mm, hàm đe đầu cong, tù, rộng 7mm, dùng cho mạch máu, cán dài 32cm, gấp góc 50 độ, sử dụng pin	20	CÁI
149	Kèm sinh thiết phế quản dùng 1 lần	Chất liệu thép không gỉ, đường kính thân kèm: 1.8 mm, chiều dài làm việc: 120 cm, miệng kèm có răng giúp cắt mô tốt, hạn chế rách mô, tay cầm thiết kế kiểu công thái học	120	CÁI
150	Lọc 3 chức năng (Lọc khuẩn & giữ ẩm), có công đo CO2, lọc theo cơ chế tĩnh điện	Bảng PVC y tế, đầu nối 22M/15F, vỏ trong, hiệu quả 99.99%, trọng lượng 41g, có công đo CO2, trao đổi và giữ ẩm, thể tích chứa ẩm 66ml, lọc 3 chức năng	84.800	CÁI
151	Lưỡi dao cắt tiêu bản, kích thước 80mm, góc nghiêng 35 độ, cắt được hầu hết các loại mô	Lưỡi dao cắt tiêu bản, kích thước 80mm, góc nghiêng 35 độ, cắt được hầu hết các loại mô	2.600	CÁI
152	Màng lọc thận, chất liệu polysulfone, diện tích 1.5-1.8 m <sup>2</sup>	Màng lọc thận, diện tích 1.5-1.8 m <sup>2</sup> , thể tích mỗi : 86-95ml, hệ số siêu lọc 9.8-14ml/h, chất liệu polysulfone	700	CÁI
153	Màng lọc thận, chất liệu polypropylene, diện tích 1.5-1.8 m <sup>2</sup>	Màng lọc thận, diện tích 1.5-1.8 m <sup>2</sup> , thể tích mỗi : 86-95ml, hệ số siêu lọc 9.8-14ml/h, chất liệu polypropylene	700	CÁI
154	Mask thanh quản 1 lòng, dùng 1 lần, bằng nhựa PVC pha silicon, thể tích cuff tối đa 20ml	Chất liệu PVC y tế, có đường dẫn dây bơm xả khí mask, co nối 15mm Male	20	CÁI
155	Miếng xốp foam, 10x10cm	Gạc tiết khuẩn dạng foam siêu thấm hút dịch tiết 199g/100cm <sup>2</sup> , có lớp polyurethan bao phủ bên ngoài giúp thoát khí, chống thấm nước, kích thước 10x10cm	1.690	Miếng
156	Nẹp cổ cứng, bằng mút EVA, bộ dán lòng gai, cỡ 2,3	Nẹp cổ cứng, bằng mút EVA, bộ dán lòng gai, cỡ 2,3	1.018	CÁI
157	Nẹp đùi bàn chân chống xoay, bằng mút TPA(10li), vải mắt, lót, nhôm, bộ dán lòng gai, cỡ 1,2	Làm từ đệm mút, vải có lỗ thoáng khí, vải tricot, khóa Velcro. Các cỡ S, M, L, XL.	500	CÁI



STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	ĐVT
158	Nẹp lưng cứng, vải mút, thanh nhựa, bộ dán lông gai, cỡ 4-13	Nẹp lưng cứng, vải mút, thanh nhựa, bộ dán lông gai, cỡ 4-13	700	CÁI
159	Nội khí quản không bóng, có sợi cân quang, số 3.0-6.0	Chất liệu: nhựa PVC y tế, có đường cân quang và đánh dấu 2 vạch trên tube, khả năng chống xoắn, mềm theo thân nhiệt. Các cỡ: Vô trùng	350	CÁI
160	Ống Falcon 5 mL, có nắp chụp 2 vị trí, Kích thước: $\phi 12 \times 75$ mm phù hợp cho hệ thống máy xét nghiệm tế bào dòng chảy (Flow Cytometry)	Phụ kiện chứa mẫu bệnh phẩm và hóa chất trong giai đoạn ủ, rửa tinh sạch trước khi đưa vào phân tích mẫu trên hệ thống máy xét nghiệm tế bào dòng chảy (Flow Cytometry). Chất liệu nhựa PS (polystyrene), chứa tối thiểu 5mL, Kích thước: $\phi 12 \times 75$ mm, có nắp chụp 2 vị trí ngăn ngừa thất thoát mẫu, tiệt trùng	12.000	CÁI
161	Ống nghiệm ly tâm 5ml chứa hạt nhựa polystyren	Ống nghiệm chứa máu có hạt nhựa polystyren bên trong dùng tách huyết thanh $12*75$ mm, thể tích ống 5ml, thể tích mẫu 4ml; nhựa PP tránh phẩm không lẫn tạp chất; ống chịu được lực quay ly tâm gia tốc 3000 và 5000 vòng/phút trong 10 phút	20.000	CÁI
162	Ống nối nội khí quản, đầu ống khí, có công hút dịch	Chất liệu PVC y tế, có giãn kiểu lò xo – xoay chuyển được 360 độ, đầu nối 22f và 15f/22m, vô trùng	83.200	CÁI
163	Túi ép tiệt trùng nhiệt độ thấp plasma 2 mặt, cho phép thẩm thấu H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> , 100mm x 70m có chỉ thị hóa học	Cuộn giấy đựng dụng cụ tiệt khuẩn bằng máy Sterrad, H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> thẩm thấu qua được lớp giấy để diệt khuẩn cho dụng cụ. Lớp phim mờ đục được làm từ chất liệu polyolefin dạng sợi. Lớp trong suốt làm từ chất liệu polyethylene và polyester. Chỉ thị được in trên mép túi, chuyển màu chính xác và rõ ràng trước và sau khi hấp tiệt khuẩn. Thiết kế ba lớp hàn chống tái nhiễm. Kích thước: 95mm-105mm x 70m	416	CUỘN
164	Túi ép tiệt trùng nhiệt độ thấp plasma 2 mặt, cho phép thẩm thấu H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> , 200mm x 70m có chỉ thị hóa học	Cuộn giấy đựng dụng cụ tiệt khuẩn bằng máy Sterrad, H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> thẩm thấu qua được lớp giấy để diệt khuẩn cho dụng cụ. Lớp phim mờ đục được làm từ chất liệu polyolefin dạng sợi. Lớp trong suốt làm từ chất liệu polyethylene và polyester. Chỉ thị được in trên mép túi, chuyển màu chính xác và rõ ràng trước và sau khi hấp tiệt khuẩn. Thiết kế ba lớp hàn chống tái nhiễm. Kích cỡ: 190mm-210mm x 70m	300	CUỘN
165	Vòng thắt phẫu thuật, silicone, cân quang, 1,5mm	Chỉ nâng đỡ mô bằng silicone, 2 sợi dài 45cm, rộng 1.5mm, màu đỏ/vàng	1.200	TÉP

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	ĐVT
166	Chi thị sinh học 4 giờ cho máy hấp tiệt khuẩn EO	Chi thị sinh học kiểm tra tiệt khuẩn nhiệt độ thấp Ethylene Oxide. Thành phần: ống đóng sẵn chứa khoảng 1 triệu bào tử Bacillus atrophaeus; ống chứa dịch môi trường cho sự phát triển của bào tử. Cho kết quả sau khi ủ $\leq 4$ giờ. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	750	Ống
167	Băng keo chi thị hấp tiệt khuẩn EO	Băng chi thị cho hấp EO. Kích thước 16-20 mm x 48-52m. Chuyển màu rõ rệt trước và sau khi hấp tiệt khuẩn. Đáp ứng tiêu chuẩn ISO 13485	50	Cuộn
168	Chi thị hóa học dùng cho máy hấp tiệt khuẩn EO	Chi thị hóa học dành cho quy trình tiệt khuẩn nhiệt độ thấp Ethylene Oxide. Kích thước: 1-2cm x 18-22cm. Chuyển màu rõ rệt sau khi đạt các điều kiện tiệt khuẩn bằng khí EO (đạt nồng độ khí EO, thời gian và nhiệt độ). Tiêu chuẩn chất lượng: ISO/CE/FDA	20.000	Miếng
169	Bông lót bó bột 10cm x 2,7m	Chất liệu sợi bông được làm từ 100% polyester, khối lượng 90g/m <sup>2</sup> ( $\pm 10$ g/m <sup>2</sup> ) Kích thước chiều rộng 10cm, dài 2,7m.	2.000	Cuộn
170	Bông lót bó bột 15cm x 2,7m	Chất liệu sợi bông được làm từ 100% polyester, khối lượng 90g/m <sup>2</sup> ( $\pm 10$ g/m <sup>2</sup> ) Kích thước chiều rộng 15cm, dài 2,7m.	12.000	Cuộn

**PHỤ LỤC 2**  
**MẪU BÁO GIÁ**

*(Đính kèm Yêu cầu báo giá số /BVCR-BG-KD ngày ... tháng ... năm 2023 của Bệnh viện Chợ Rẫy)*

**BÁO GIÁ <sup>(1)</sup>**

**Kính gửi: Bệnh viện Chợ Rẫy**

Trên cơ sở Yêu cầu báo giá số /BVCR-BG-KD ngày ..... tháng ..... năm 2023 của Bệnh viện Chợ Rẫy, chúng tôi ... *[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh]* báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục thiết bị y tế <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng/ khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VND)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND)
1	..									
2	...									

*(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)*

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ... ngày [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [Ghi ngày ... tháng ... năm ... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục 1 – Yêu cầu báo giá]

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

..., ngày ... tháng ... năm ...

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp <sup>(12)</sup>**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú:**

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này.
- (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục" trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Yêu cầu báo giá.
- (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục" trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Yêu cầu báo giá.
- (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
- (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
- (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Bảng mô tả tại Phụ lục 1 – Yêu cầu báo giá.
- (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
- (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
- (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
- (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.  
Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.
- (12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu. Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu vào báo giá.